

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/KDTM - ST

Ngày: 22/5/2024

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng thi công*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Phước Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Đức.

2. Bà Vũ Thị Lệ Thuỷ.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Vân Anh
- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST - KDTM ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng thi công*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST - KDTM ngày 03 tháng 4 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐST - HPT ngày 26 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần T và thi công nội thất Ngôi Sao Long N. Địa chỉ: Địa chỉ: 18 L, phường K, quận C, Thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ: Tổng Giám đốc. *Người được uỷ quyền tham gia*

tổ tụng: ông **Trần Hoàng H**, Địa chỉ: **81 N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng** (có mặt).

* Bị đơn: **Công ty Cổ phần Y**. Địa chỉ: **khu Đ, thôn Đ, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội**. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Đinh Thị Ngọc M** - chức danh: Tổng Giám đốc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện của Nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn - ông **Trần Hoàng H** trình bày:

Ngày 01/4/2022, **Công ty Cổ phần Y** đã ký kết Hợp đồng thi công nội thất số 2030/2022/HĐTC/SAFURCO giao cho **Công ty Cổ phần T** và thi công nội thất Ngôi Sao **Long N** (trước đây là **Công ty Cổ phần T** và thi công nội thất Ngôi Sao **Phan N**) thực hiện thi công nội thất **Công ty Cổ phần Y** chi nhánh **Đ** tại địa chỉ: **150 V, quận S, thành phố Đà Nẵng**.

Ngày 29/10/2022, sau khi hoàn thành và bàn giao các hạng mục thi công theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng quy định trong hợp đồng các bên đã ký Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng, qua đó xác nhận giá trị của hợp đồng là 726.024.600 đồng. **Công ty Cổ phần Y** đã thanh toán được 310.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán là 416.024.600 đồng.

Ngày 22/12/2022, **Công ty Cổ phần Y** thanh toán tiếp được 25.000.000 đồng, số tiền còn phải thanh toán là 391.024.600 đồng.

Mặc dù **Công ty Cổ phần T** và thi công nội thất Ngôi Sao **Long N** đã nhiều lần yêu cầu thanh toán số tiền còn lại nói trên nhưng **Công ty Cổ phần Y** vẫn chưa thanh toán. Vì vậy, **Công ty Cổ phần T** và thi công nội thất Ngôi Sao **Long N** khởi kiện yêu cầu:

Buộc **Công ty Cổ phần Y** thanh toán cho **Công ty Cổ phần T** và thi công nội thất Ngôi Sao **Long N** số tiền còn nợ là: 391.024.600 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính từ ngày 02/11/2022 đến ngày 22/5/2023 là 59.861.956 đồng. Cụ thể: 391.024.600 đồng x 0.027%/ngày x 567 ngày = 59.861.956 đồng.

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 23/5/2024 theo mức lãi suất 0.027%/ngày cho đến khi Công ty Cổ phần Y thanh toán xong toàn bộ số tiền thi công còn nợ.

* Bị đơn là Công ty Cổ phần Y đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên không thu thập được lời khai của Công ty.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX nghị án án như sau:

Đối với việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử: Thẩm phán, Thư ký tuân thủ đầy đủ các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Đối với HĐXX: tại phiên tòa HĐXX thực hiện đúng nguyên tắc xét xử và thành phần HĐXX theo qui định của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Riêng Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX căn cứ căn cứ Điều 50, Điều 306 Luật thương mại; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công*” giữa Công ty Cổ phần T và thi công nội thất Ngôi Sao Long N đối với Công ty Cổ phần Y. Xử: buộc Công ty Cổ phần Y phải trả cho Công ty Cổ phần T và thi công nội thất Ngôi Sao Long N tổng số tiền 450.886.556 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc còn lại theo hợp đồng là: 391.024.600 đồng, tiền lãi chậm thanh toán là 59.861.956 đồng (tính từ ngày 02/11/2022 đến ngày 22/5/2023).

Buộc Công ty Cổ phần Y phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Cổ phần T Nguyễn tiền lãi chậm trả trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 23/5/2024 theo mức lãi suất 0.027%/ngày cho đến khi Công ty Cổ phần Y thanh toán xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp Hợp đồng thi công giữa Công ty Cổ phần T và Công ty Cổ phần Y là tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng phía Bị đơn là Công ty Cổ phần Y vắng mặt đến lần thứ hai nên thuộc trường hợp xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung:

[2.1] Hợp đồng thi công nội thất số 2030/2022/HĐTC/SAFURCO ngày 01/4/2022 (bao gồm Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 01/04/2022 và Phụ lục hợp đồng thi công số 02 ngày 12/04/2022) về việc: thi công nội thất Công ty Cổ phần Y chi nhánh Đ, tại địa chỉ: 150 V, quận S, thành phố Đà Nẵng, giữa Công ty Cổ phần T và Công ty Cổ phần Y có tiêu đề là “hợp đồng thi công” nhưng thực chất đây là “hợp đồng mua bán hàng hóa” (bao gồm cả cung cấp vật tư và thi công lắp đặt, sửa chữa); được hai bên ký kết trên tinh thần tự nguyện, có nội dung và hình thức không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực.

Thực hiện hợp đồng, Công ty Cổ phần T và thi công nội thất Ngôi Sao Long N đã tiến hành thi công nội thất của Công ty Cổ phần Y chi nhánh Đ theo nội dung hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Ngày 29/10/2022, sau khi hoàn thành và bàn giao các hạng mục thi công theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng quy định trong hợp đồng, các bên đã ký Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng, qua đó xác nhận giá trị của hợp đồng là 726.024.600 đồng.

Tại Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng ngày 29/10/2022, hai bên xác nhận đã hoàn tất mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ như đã thoả thuận trong hợp đồng và cam kết thực hiện hết các quyền và nghĩa vụ của mỗi bên được quy định trong

hợp đồng. Phía Công ty Cổ phần T Long N cũng đã xuất hoá đơn toàn bộ giá trị của hợp đồng là 726.024.600 đồng.

Như vậy, hai bên đã thống nhất thanh lý hợp đồng và thực tế chỉ còn nghĩa vụ thanh toán là phải tiếp tục thực hiện. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Y mới thanh toán được 335.000.000 đồng, cụ thể:

- Theo Biên bản thanh lý hợp đồng hai bên đã xác nhận Công ty Cổ phần Y đã thanh toán được 310.000.000 đồng.

- Ngày 22/12/2022, Công ty Cổ phần Y thanh toán tiếp được 25.000.000 đồng.

Số tiền còn lại là 391.024.600 đồng Công ty Cổ phần Y không tiếp tục thanh toán, mặc dù tại mục 3.3 Điều 3 của Hợp đồng các bên có thoả thuận chậm nhất là 03 ngày sau khi hai bên nghiệm thu hoàn thành và bàn giao công trình thì phải thanh toán toàn bộ giá trị còn lại.

Công ty Cổ phần T và thi công nội thất Ngôi Sao Long N đã nhiều lần yêu cầu thanh toán số tiền còn lại nói trên nhưng Công ty Cổ phần Y vẫn không thanh toán. Xét thấy, Công ty Cổ phần Y đã vi phạm cam kết về nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Cổ phần T và thi công nội thất Ngôi Sao Long N yêu cầu Công ty Cổ phần Y phải tiếp tục thanh toán số tiền 391.024.600 đồng còn lại nói trên là hoàn toàn có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 50 Luật thương mại.

[2.2] Đối với yêu cầu đòi tiền lãi chậm thanh toán của Công ty Cổ phần T và thi công nội thất Ngôi Sao Long N, HĐXX xét thấy: tại mục 3.3 Điều 3 của Hợp đồng các bên có thoả thuận chậm nhất là 03 ngày sau khi hai bên nghiệm thu hoàn thành và bàn giao công trình thì phải thanh toán toàn bộ giá trị còn lại. Ngày 29/10/2022, sau khi hoàn thành và bàn giao các hạng mục thi công theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng quy định trong hợp đồng, các bên đã ký Biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng xác nhận Công ty Cổ phần Y còn nợ Công ty Cổ phần T và thi công nội thất Ngôi Sao Long N số tiền 416.024.600 đồng. Ngày 22/12/2022, Công ty Cổ phần Y mới thanh toán tiếp được 25.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán là 391.024.600 đồng. Như vậy, Công ty Cổ phần Y đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán kể từ ngày 02/11/2022. Do đó, việc Công ty Cổ phần T và thi công nội thất Ngôi Sao Long N xác định thời

điểm tính lãi kể từ ngày 02/11/2022 là phù hợp. Xét mức lãi suất 10%/năm (0.027%/ngày) mà Công ty Cổ phần T và thi công nội thất Ngôi Sao Long N yêu cầu không vượt quá mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường (gồm 03 Ngân hàng: Ngân hàng TMCP N1, Ngân hàng TMCP C, Ngân hàng N2). Cụ thể: $(6,9\%/năm + 9,5\%/năm + 10,5\%/năm) \times 150\% : 3 = 13,45\%/năm$; đảm bảo quyền lợi cho phía bị đơn, phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại nên chấp nhận. Buộc Công ty Cổ phần Y phải trả cho Công ty Cổ phần T và thi công nội thất Ngôi Sao Long N số tiền lãi tính từ ngày 02/11/2022 đến ngày xét xử (22.5.2024) là 59.861.956 đồng (cụ thể: $391.024.600 \text{ đồng} \times 0.027\%/ngày \times 567 \text{ ngày} = 59.861.956 \text{ đồng}$).

Buộc Công ty Cổ phần Y phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Cổ phần T và thi công nội thất Ngôi Sao Long N tiền lãi chậm thanh toán trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 23/5/2024 theo mức lãi suất 0.027%/ngày cho đến khi Công ty Cổ phần Y thanh toán xong nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Công ty Cổ phần T và thi công nội thất Ngôi Sao Long N được chấp nhận nên Công ty Cổ phần Y phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Cụ thể số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty Cổ phần Y phải chịu là: 22.035.462 đồng.

Hoàn trả cho Công ty Cổ phần T và thi công nội thất Ngôi Sao Long N số tiền 10.634.700 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001751 ngày 02.01.2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 50, 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng thi công*” của Công ty Cổ phần T và thi công nội thất Ngôi Sao Long N đối với Công ty Cổ phần Y .

Xử:

1. Buộc Công ty Cổ phần Y phải trả cho Cổ phần T và thi công nội thất Ngôi Sao Long N số tiền 450.886.556 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là: 391.024.600 đồng, tiền lãi là 59.861.956 đồng (tính từ ngày 02.11.2022 đến ngày 22.5.2024).

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 23/5/2024, theo mức lãi suất 10%/năm (0,027%/ngày) trên số tiền nợ gốc cho đến khi Công ty Cổ phần Y thanh toán xong.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 22.035.462 đồng Công ty Cổ phần Y phải chịu. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần T và thi công nội thất Ngôi Sao Long N số tiền 10.634.700 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001751 ngày 02.01.2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận S;
- Chi cục thi hành án dân sự quận S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Phước Hoà

